Người ký: Văn phòng Sở
Email: somnptnt@hungyen.gov.vn
Cơ quan: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tỉnh Hưng Yên
Thời gian ký: 29.09.2017 08:49:04 +07:00

UBND TỈNH HƯNG YÊN
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 165/BC-SNN

Hưng Yên, ngày 28 tháng 9 năm 2017

BÁO CÁO
Công tác cải cách hành chính 9 tháng đầu năm 2017

Căn cứ Công văn số 713/SNV-CCHC ngày 15/9/2017 của Sở Nội vụ tỉnh Hưng Yên về việc xây dựng đề cương báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2017, Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

1. Chỉ đạo xây dựng, ban hành Kế hoạch, chương trình và các văn bản triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính (CCHC)

Thực hiện Kế hoạch số 1605/QĐ-UBND ngày 01/8/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 06/01/2017 về việc ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Hưng Yên năm 2017; Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 06/01/2017 về việc ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính tỉnh Hưng Yên năm 2017; Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 03/01/2017 về tuyên truyền CCHC năm 2017, Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác CCHC như sau:

- Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2017-2020 (số 124/KH-SNN ngày 23/9/2016)

- Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2017 (số 14/KH-SNN ngày 20/01/2017)

- Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2017 (số 09/KH-SNN ngày 06/01/2017)

- Kế hoạch rà soát thủ tục hành chính năm 2017 (số 11/KH-SNN ngày 18/01/2016

- Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của Sở Nông nghiệp và PTNT giai đoạn 2016-2020 (số 117/KH-SNN ngày 08/9/2016)

Và các văn bản chỉ đạo việc rà soát, cấp bổ sung hòm thư điện tử công vụ; sử dụng, khai thác tối đa lợi ích phần mềm quản lý văn bản và điều hành đem lại; thường xuyên kiểm tra, nhắc việc tự động trên phần mềm nhằm đảm bảo cho các đơn vị thực hiện đúng tiến độ.

2. Vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện cải cách hành chính.

Lãnh đạo Sở đã xác định nhiệm vụ CCHC là nhiệm vụ trọng tâm và xuyên suốt của Ngành; thường xuyên quan tâm, chỉ đạo đẩy mạnh cải cách hành chính. Kịp thời nắm bắt, chỉ đạo ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện công tác CCHC, ứng dụng CNTT, rà soát, kiểm soát thủ tục hành chính (Công văn số 96/SNN-VP ngày 20/02/2017 về tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng KH công tác; Công văn số 184/SNN-VP ngày 24/3/2017 về chỉ

đạo thực hiện công tác cải cách hành chính); chỉ đạo xây dựng báo cáo Quý, sơ kết và tổng kết công tác thực hiện CCHC của Ngành đúng tiến độ, đảm bảo thời gian theo quy định.

3. Thực hiện phân công cán bộ, công chức trực tiếp thực hiện công tác cải cách hành chính.

Cơ quan Sở Nông nghiệp và PTNT đã phân công 01 đồng chí Phó Giám đốc Sở trực tiếp phụ trách cải cách hành chính và 01 đồng chí Phó Chánh Văn phòng làm cán bộ đầu mối cải cách hành chính của Sở. Đồng chí cán bộ đầu mối cải cách hành chính trực tiếp thực hiện việc báo cáo theo định kỳ và theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn. Năm 2017 đã ban nhành 02 báo cáo Quý (Quý I, Quý III) và 01 báo cáo sơ kết, đảm bảo đúng quy định.

4. Việc kiểm tra thực hiện công tác cải cách hành chính.

Văn phòng Sở, bộ phận thường trực công tác cải cách hành chính, thường xuyên phối hợp với các phòng, ban, đơn vị trong ngành thực hiện tổ chức kiểm tra, hướng dẫn CCHC. Các kỳ họp giao ban hàng tháng, hàng quý của ngành đều lồng ghép các nội dung CCHC. Biểu dương những đơn vị thực hiện tốt công tác CCHC, đồng thời phê bình, nhắc nhở những đơn vị chưa thực hiện tốt những nội dung như: chưa thực hiện kịp thời những công việc lãnh đạo Sở chỉ đạo, báo cáo chậm trễ theo quy định, tình trạng văn bản sai về thể thức, không đầy đủ về nội dung,….

Thực hiện công tác kiểm tra cải cách hành chính định kỳ, Sở đã ban hành Kế hoạch số 89/KH-SNN và Quyết định số 234/QĐ-SNN ngày 30/05/2017 về việc thành lập Đoàn kiểm tra việc thực hiện công tác cải cách hành chính, kỷ cương, kỷ luật hành chính, Quy chế dân chủ tại các đơn vị trực thuộc năm 2017. Sở đã tiến hành kiểm tra tại 06 đơn vị trực thuộc, kết quả, các đơn vị đã quan tâm và thực hiện tốt công tác rà soát các thủ tục hành chính, đã tham mưu Lãnh đạo Sở trình ban hành chuẩn hóa TTHC kịp thời, đúng quy định; niêm yết công khai các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết tại trụ sở cơ quan; việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả được thực hiện theo cơ chế một cửa.

5. Việc tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền về cải cách hành chính.

Thực hiện Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 03/01/2017 về tuyên truyền CCHC năm 2017, Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2017 (số 14/KH-SNN ngày 20/01/2017)

Các phòng, đơn vị căn cứ kế hoạch, thông qua các cuộc họp giao ban hàng tháng, tổ chức lồng ghép tuyên truyền nội dung, nhiệm vụ thực hiện CCHC cho đội ngũ công chức, viên chức; niêm yết công khai, minh bạch, đầy đủ, chính xác, rõ ràng, dễ hiểu, đúng quy định các thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở và trên website của Ngành.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Cải cách thể chế

Sở Nông nghiệp và PTNT đã chỉ đạo các phòng, đơn vị chuyên môn tổ chức rà soát 42 văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nhiệm vụ quản lý

nhà nước của Sở do Trung ương và UBND tỉnh ban hành; đề nghị sửa đổi 01 văn bản (Quyết định số 27/2016/QĐ-UBND ngày 28/12/2016 của UBND tỉnh Hưng Yên); đăng ký xây dựng 02 văn bản quy phạm pháp luật trình UBND tỉnh 6 tháng cuối năm 2017:

- Quy định chính sách hỗ trợ khác ngoài quy định tại Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa *(lĩnh vực Trồng trọt)*

- Quy định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi do địa phương quản lý *(lĩnh vực Thủy lợi)*

Đồng thời chỉ đạo từng phòng, ban, đơn vị nâng cao trách nhiệm trong quá trình tham mưu xây dựng văn bản pháp quy.

2. Cải cách thủ tục hành chính

Thực hiện Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 06/01/2017 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính tỉnh Hưng Yên năm 2017, Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Kế hoạch số 11/KH-SNN ngày 18/01/2017, trong đó yêu cầu các phòng, đơn vị rà soát thủ tục hành chính đang thực hiện; theo đó, Sở đã tiến hành rà soát và trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố sửa đổi, bổ sung và chuẩn hóa 33 TTHC thuộc lĩnh vực Chăn nuôi, Bảo vệ thực vật, Thú y, Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản.

Các thủ tục hành chính đã được niêm yết công khai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và trên website của Sở. Từ đầu năm đến nay, Sở không nhận được ý kiến phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Thực hiện nghiêm các quy định Trung ương và của tỉnh về tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

Bộ máy của Sở (gồm 07 phòng chuyên môn, 8 Chi cục, 05 đơn vị sự nghiệp và 01 Văn phòng Điều phối chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Hưng Yên. Lãnh đạo Sở gồm Giám đốc và 03 Phó giám đốc) xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị trong ngành, đảm bảo không chồng chéo hoặc bỏ trống nhiệm vụ được giao, đảm bảo phù hợp thống nhất, hoạt động thông suốt, hiệu quả.

Việc sử dụng biên chế Sở đã triển khai thực hiện có hiệu quả về công tác quản lý sử dụng biên chế công chức, viên chức đúng thẩm quyền, đúng quy định về phân cấp quản lý công tác tổ chức cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh và theo quy định của pháp luật, không vượt chỉ tiêu được UBND tỉnh giao năm 2017 (Chỉ tiêu công chức được giao 152 biên chế, số lượng người làm việc được giao 240 người) và không có hợp đồng nào trong biên chế chờ thi tuyển.

Sở đã xây dựng Đề án thành lập "Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn", trên cơ sở sắp xếp, kiện toàn, tổ chức lại Ban Quản lý DA NN-PTNT theo Quyết định số 1346/QĐ-UBND ngày 16/5/2017 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức

lại các Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên (trình UBND tỉnh phê duyệt tại Tờ trình số 104/TTr-SNN ngày 01/8/2017), được Sở Nội vụ thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt tại Tờ trình số 497/TTr-SNV ngày 07/9/2017.

Thực hiện kế hoạch tinh giản biên chế theo Nghị định 108/2014 của Chính phủ: Sở đã ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn đến các phòng ban, đơn vị. Số biên chế được tinh giản là 03 viên chức.

Sở đã ban hành một số văn bản chỉ đạo thực hiện công tác cải cách bộ máy hành chính như: Quy chế làm việc, Quy chế văn hóa công sở, Quy chế dân chủ và Quy chế thực hiện cơ chế một cửa.

4. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức.

- Về vị trí việc làm và cơ cấu công chức, viên chưc: Sở đã tổ chức, thực hiện tốt theo thẩm quyền về bố trí, sắp xếp, phân công nhiệm vụ, công việc, sử dụng đội ngũ công chức, viên chức đảm bảo theo vị trí việc làm (Đề án vị trí việc làm) phù hợp với năng lực và trình độ chuyên môn đào tạo; do đó, cán bộ, công chức, viên chức đều có tinh thần trách nhiệm cao, đáp ứng yêu cầu về chuyên môn nghiệp vụ thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

- Việc tuyển dụng, sử dụng và bổ nhiệm cán bộ được triển khai nghiêm túc, đúng quy định, yêu cầu và trình tự thực hiện. Năm 2017, chưa có tuyển dụng viên chức. Sở đã tổ chức, thực hiện tuân thủ theo quy định và theo đúng thẩm quyền được phân cấp (Luật công chức, viên chức, Luật Thi đua khen thưởng, Luật BHXH…; các Nghị định, Thông tư hướng dẫn về quản lý, sử dụng công chức, viên chức và được tỉnh thể chế hóa bằng các văn bản cụ thể Quy định về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức).

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tiếp tục thực hiện theo kế hoạch từng năm và đề án đào tạo nguồn nhân lực của Sở. Sở đã xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ năm 2017 cho công chức, viên chức như: Quản lý nhà nước (Chuyên viên) cho 44 công chức, đến nay có 41 công chức đã được đi học; kiến thức kỹ năng chuyên ngành 60 lượt người, đã được tập huấn 53 lượt; đào tạo nghiệp vụ theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hạng III, hạng IV cho 160 lượt viên chức (lĩnh vực Thú y, Bảo vệ thực vật), tuy nhiên đây là nghiệp vụ chuyên ngành riêng, đến nay Bộ Nông nghiệp và PTNT, các trường nghiệp vụ thuộc Bộ chưa tổ chức đào tạo, do đó chưa được học.

5. Cải cách tài chính công.

- Việc thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP: Hàng năm cơ quan xây dựng và thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý, sử dụng tài sản công. Quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý, sử dụng tài sản công được xây dựng cơ bản đảm bảo, đầy đủ các nội dung liên quan đến công tác quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp; nội dung chi, định mức chi, đối tượng thụ hưởng theo quy định và phù hợp với thực tế hoạt động của đơn vị trên tinh thần thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Hàng năm, Sở đều tiết kiệm chi, tăng

thu nhập cho CB,CC,VC theo nguyên tắc gắn với chất lượng hiệu quả công tác, thành tích đóng góp.

- Các đơn vị sự nghiệp (gồm 05 đơn vị), trong đó:

+ Đơn vị sự nghiệp do nhà nước đảm bảo chi thường xuyên, gồm: Trung tâm Khuyến nông; Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn;

+ Đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên, gồm: Trung tâm Giống nông nghiệp; Trung tâm Tư vấn kỹ thuật đê điều thủy lợi; Ban Quản lý dự án nông nghiệp và PTNT.

Các đơn vị sự nghiệp công lập đã ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản công đảm bảo đúng quy định.

6. Hiện đại hóa nền hành chính.

Cơ sở hạ tầng thông tin và truyền thông được ưu tiên phát triển, bảo đảm quản lý và khai thác hiệu quả, nhằm đáp ứng các nhu cầu của cải cách hành chính nhà nước; mỗi cán bộ khối cơ quan Sở được trang bị 01 máy tính được kết nối mạng internet, đảm bảo công tác chỉ đạo điều hành thông suốt, giảm thiểu sử dụng giấy tờ và tạo điều kiện cho cán bộ, công chức có điều kiện khai thác thông tin trên môi trường mạng phục vụ công việc chuyên môn.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác ngày càng được chú trọng nhằm từng bước thực hiện tin học hóa quản lý hành chính. Các thủ tục hành chính được triển khai đến mức độ 2 (tổ chức, doanh nghiệp có thể tải văn bản mẫu về điền, hoàn thiện thủ tục). 100% cán bộ, công chức ứng dụng phần mềm quản lý và điều hành văn bản trong giải quyết công việc; cập nhật và gửi văn bản qua phần mềm tới các đơn vị trực thuộc; 100% cán bộ, công chức sử dụng thư điện tử để trao đổi công việc.

7. Thực hiện cơ chế một cửa.

Cơ quan Sở đã phân công 03 đồng chí làm việc tại Bộ phận một cửa (02 đồng chí Văn phòng Sở, 01 đồng chí phòng Quản lý chất lượng XDCT); tại các đơn vị trực thuộc bố trí cán bộ phòng chuyên môn trực tiếp tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức. Các đồng chí làm việc tại Bộ phận một cửa của cơ quan Sở được hưởng phụ cấp 200.000đ/tháng.

Bộ phận một cửa được trang bị bàn ghế làm việc, bàn ghế ngồi chờ, máy tính, máy in,.... Do thiết kế từ trước, nên diện tích phòng làm việc tại Bộ phận một cửa chưa đúng tiêu chuẩn quy định (25/40 m2)

Ngày 14/7/2016, Sở đã ban hành Quyết định số 200/QĐ-SNN về việc ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa tại Sở Nông nghiệp và PTNT. Theo quy chế, các lĩnh vực thực hiện theo cơ chế một cửa: Chăn nuôi, Trồng trọt, Quản lý chất lượng xây dựng công trình. Các thủ tục hành chính được niêm yết công khai tại Bộ phận một cửa và trên website của Ngành..

9 tháng đầu năm, Bộ phận một cửa đã tiếp nhận và xử lý trả kết quả 762 hồ sơ thuộc lĩnh vực thú y, nông lâm sản, bảo vệ thực vật, kiểm lâm và chăn nuôi. Các thủ tục hành chính được giải quyết đúng và trước hẹn.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm:

- Lãnh đạo Sở quan tâm chỉ đạo sát sao, công tác cải cách hành chính tiếp tục có bước chuyển biến mạnh mẽ, đạt kết quả tích cực góp phần hiện đại hóa nền hành chính của tỉnh.

- Việc đẩy mạnh triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác cải cách hành chính được lãnh đạo Sở quan tâm tổ chức thực hiện, bước đầu đạt được những kết quả khả quan.

- Các thủ tục hành chính được rà soát, công khai để thuận tiện cho người dân đến liên hệ công tác; thủ tục hành chính đã được minh bạch, đơn giản hoá góp phần tích cực vào việc giảm bớt phiền hà trong giải quyết công việc của công dân, tổ chức, doanh nghiệp

- Kết quả CCHC ở một số nội dung có những chuyển biến tích cực như: tổ chức bộ máy được triển khai đồng bộ, khắc phục những chồng chéo, vướng mắc ngay trong quá trình kiện toàn tổ chức của từng đơn vị, theo đó chức năng, nhiệm vụ các cơ quan chuyên môn thực hiện đúng quy định. Hiệu quả tuyển dụng, sử dụng, quản lý và đào tạo đội ngũ công chức, viên chức được nâng cao; lề lối làm việc, ý thức trách nhiệm của đội ngũ công chức, viên chức có chuyển biến so với trước, thủ tục hành chính thường xuyên được rà soát, kiểm soát; công nghệ thông tin (hệ thống văn bản quản lý điều hành, hộp thư điện tử công vụ, chữ ký số, phần mềm một cửa điện tử…) tiếp tục được quan tâm đầu tư; mô hình thực hiện cơ chế một cửa ngày càng hoàn thiện và phát huy hiệu quả..., phục vụ ngày một tốt hơn nhu cầu của tổ chức và công dân

2. Hạn chế.

- Công tác tuyên truyền CCHC hiệu quả chưa cao, nhận thức của một số cán bộ, công chức về nhiệm vụ CCHC chưa đầy đủ, mức độ hiểu biết về quyền và nghĩa vụ của người dân trong thực hiện TTHC còn hạn chế

- Chất lượng đội ngũ công chức, viên chức Sở được nâng lên nhưng số lượng biên chế của Sở chưa đủ đáp ứng được nhu cầu công việc.

- Các kết quả bước đầu trong việc áp dụng công nghệ thông tin vào các cơ quan hành chính là tương đối tốt, tuy nhiên hiệu quả chưa cao, phần mềm quản lý văn bản và điều hành triển khai cho các đơn vị nhưng chưa được khai thác triệt để.

- Do thiết kế từ trước, nên diện tích phòng làm việc tại Bộ phần một cửa chưa đúng tiêu chuẩn quy định (25/40 m2)

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT.

1. Kiến nghị, đề xuất:

Để triển khai, thực hiện tốt cơ chế một cửa điện tử, Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị: được trang bị phần mềm một cửa điện tử và mở các lớp đào tạo,

tập huấn về sử dụng phần mềm một cửa điện tử cho cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận một cửa và phòng, ban chuyên môn.

2. Phương hướng, nhiệm vụ CCHC trong thời gian tới.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính trong thời gian tới. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng và chính quyền trong việc thực hiện mục tiêu đẩy mạnh công tác cải cách TTHC. Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả kế hoạch CCHC năm 2017 và giai đoạn 2017-2020, kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2017 của Ngành và của tỉnh; tổ chức thực hiện những nội dung, nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch cải cách hành chính năm 2017 của Sở.

- Thực hiện tốt công tác tham mưu xây dựng văn bản QPPL; kịp thời rà soát tham mưu UBND tỉnh ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các văn bản QPPL của tỉnh liên quan đến Ngành không còn phù hợp với quy định của Trung ương và tình hình thực tế tại địa phương; kiểm tra, rà soát, đánh giá việc thực hiện các văn bản QPPL đã tham mưu ban hành.

- Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong chỉ đạo thực hiện cải cách thủ tục hành chính, cải tiến phương pháp, quy trình để rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân;

- Tiếp tục rà soát và đơn giản hóa thủ tục hành chính trên tất cả các lĩnh vực do Sở quản lý, nhất là thủ tục hành chính liên quan tới người dân, doanh nghiệp, kiểm soát việc ban hành mới các thủ tục hành chính theo quy định./.

Nơi nhận:
- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỈNH HƯNG YÊN

Lê Trung Cần

UBND TỈNH HƯNG YÊN
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT



PHỤ LỤC BÁO CÁO KẾT QUẢ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2017
(Tính từ 01/01/2017 đến thời điểm kiểm tra)

Phụ lục 1
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC KẾ HOẠCH

STT	Kế hoạch	Thời gian ban hành	Số nhiệm vụ/ số đơn vị trong kế hoạch	Số nhiệm vụ/ đơn vị được hoàn thành theo kế hoạch	Ghi chú
1	Kế hoạch cải cách hành chính năm	23/9/2016	5		
2	Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính năm	31/5/2017			
3	Kế hoạch tuyên truyền CCHC của cơ quan, đơn vị	20/01/2017			
4	Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính	18/01/2017			
5	Kế hoạch kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị trực thuộc	31/5/2017			
6	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức	23/12/2016			
7	Kế hoạch ứng dụng CNTT	08/9/2016			

Phụ lục 2

THỐNG KÊ CÁC TIÊU CHÍ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CCHC

STT	Tiêu chí	Tổng số	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Số văn bản chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính của cơ quan (Quyết định, Chỉ thị, Công văn hướng dẫn…)	15		
2	Số lượng đơn vị được kiểm tra cải cách hành chính theo kế hoạch	6	**100**	
3	Số lượng các hình thức tuyên truyền CCHC tại cơ quan, đơn vị	Lồng ghép tại cuộc họp gian ban		
4	Số mô hình, sáng kiến cải cách hành chính được triển khai áp dụng	0		
5	Số văn bản QPPL do UBND huyện ban hành, các Sở tham mưu UBND tỉnh ban hành	0		
6	Số VBQPPL thuộc phạm vi quản lý nhà nước được rà soát, hệ thống hoá	42		
7	Số vấn đề phát hiện sau khi rà soát văn bản quy phạm pháp luật thực hiện tại cơ quan, đơn vị	02		Có nội dung chưa được HĐND và UBND tỉnh quy định chi tiết thi hành; thời hạn giải quyết thủ tục hành chính chưa hợp lý (lĩnh vực chăn nuôi: tiếp nhận bản công bố hợp quy)
8	Số VBQPPL đề nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế sau khi rà soát	02		Thông tư số 55/2012/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng

UBND TỈNH HƯNG YÊN
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

PHỤ LỤC BÁO CÁO KẾT QUẢ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2017
(Tính từ 01/01/2017 đến thời điểm kiểm tra)

Phụ lục 1
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC KẾ HOẠCH

STT	Kế hoạch	Thời gian ban hành	Số nhiệm vụ/ số đơn vị trong kế hoạch	Số nhiệm vụ/ đơn vị được hoàn thành theo kế hoạch	Ghi chú
1	Kế hoạch cải cách hành chính năm	23/9/2016	5		
2	Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính năm	31/5/2017			
3	Kế hoạch tuyên truyền CCHC của cơ quan, đơn vị	20/01/2017			
4	Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính	18/01/2017			
5	Kế hoạch kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị trực thuộc	31/5/2017			
6	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức	23/12/2016			
7	Kế hoạch ứng dụng CNTT	08/9/2016			

				10 năm 2012 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; Quyết định số 27/2016/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2016 của UBND tỉnh Ban hành Quy định phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Hưng Yên
9	Số VBQPPL đề nghị bãi bỏ, hủy bỏ	0		
10	Số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị được UBND tỉnh công bố	69		
11	Số TTHC được công khai đúng quy định trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị	69		
12	Số lượng các TTHC được tiến hành rà soát theo quy định	18		
13	Số vấn đề phát hiện sau rà soát TTHC	0		
14	Số vấn đề đã được kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý sau rà soát TTHC	0		
15	Số phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị	0		
16	Số phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đã tiến hành giải quyết	0		
17	Tổng số biên chế của cơ quan, đơn vị được phê duyệt	Công chức: 152		

Phụ lục 2

THỐNG KÊ CÁC TIÊU CHÍ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CCHC

STT	Tiêu chí	Tổng số	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Số văn bản chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính của cơ quan (Quyết định, Chỉ thị, Công văn hướng dẫn…)	15		
2	Số lượng đơn vị được kiểm tra cải cách hành chính theo kế hoạch	6	**100**	
3	Số lượng các hình thức tuyên truyền CCHC tại cơ quan, đơn vị	Lồng ghép tại cuộc họp gian ban		
4	Số mô hình, sáng kiến cải cách hành chính được triển khai áp dụng	0		
5	Số văn bản QPPL do UBND huyện ban hành, các Sở tham mưu UBND tỉnh ban hành	0		
6	Số VBQPPL thuộc phạm vi quản lý nhà nước được rà soát, hệ thống hoá	42		
7	Số vấn đề phát hiện sau khi rà soát văn bản quy phạm pháp luật thực hiện tại cơ quan, đơn vị	02		Có nội dung chưa được HĐND và UBND tỉnh quy định chi tiết thi hành; thời hạn giải quyết thủ tục hành chính chưa hợp lý (lĩnh vực chăn nuôi: tiếp nhận bản công bố hợp quy)
8	Số VBQPPL đề nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế sau khi rà soát	02		Thông tư số 55/2012/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng

		Viên chức: 240 HĐ 68: 4		
18	Số biên chế hiện có của cơ quan, đơn vị	Công chức: 146 Viên chức: 217 HĐ 68: 4		
19	Số biên chế được tinh giản theo Nghị định 108/2014 của Chính phủ	03 viên chức		
20	Số lượng cán bộ công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch	88		
21	Tình hình công chức cấp xã *(cấp huyện thống kê nội dung này):* - Số lượng công chức cấp xã, - Số lượng cán bộ cấp xã, - Số lượng cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định, - Số cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ trong năm			
22	Số cơ quan, đơn vị triển khai ứng dụng phần mềm quản lý văn bản	21	100	
23	Số thủ tục hành chính công được cung cấp trực tuyến ở mức độ 1, 2, 3,4	Mức độ 2: 69	100	
24	Tỷ lệ số văn bản chính thức được trao đổi dưới dạng điện tử		100	
25	Số cán bộ, công chức, viên chức sử dụng thư điện tử trong trao đổi công việc		100	